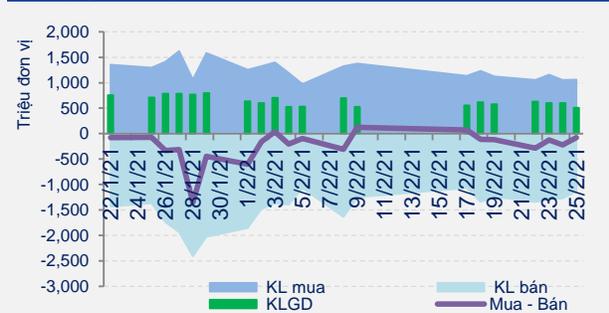


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/2/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,165.43	246.20
% Thay đổi	↑ 0.29%	↑ 3.49%
KLGD (CP)	510,432,491	115,466,425
GTGD (tỷ đồng)	13,350.87	1,912.09
Tổng cung (CP)	1,138,319,800	189,077,300
Tổng cầu (CP)	1,059,429,700	164,403,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,131,400	628,150
KL mua (CP)	19,495,800	1,168,600
GT mua (tỷ đồng)	761.68	20.69
GT bán (tỷ đồng)	1,219.94	10.26
GT ròng (tỷ đồng)	(458.26)	10.43

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.63%	16.5	2.8	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.42%	17.7	2.6	10.5%
Dầu khí	↑ 2.11%	-	2.0	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.44%	-	4.8	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.50%	14.7	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.45%	18.1	4.5	8.3%
Ngân hàng	↑ 0.28%	11.0	2.3	25.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.84%	15.7	2.2	14.3%
Tài chính	↑ 0.53%	19.3	3.2	28.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.83%	15.4	2.4	2.4%
VN - Index	↑ 0.29%	17.8	2.9	
HNX - Index	↑ 3.49%	15.8	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,42 điểm (+0,29%) lên 1.165,43 điểm; HNX-Index tăng 8,31 điểm (+3,49%) lên 246,2 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 15.263 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 625 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 927 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 359 mã tăng, 137 mã tham chiếu, 295 mã giảm. Thị trường giằng co trong cả phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau nhưng lực cầu xuất hiện về cuối phiên đã giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh nhẹ. VJC là cổ phiếu nổi bật nhất trong nhóm VN30, khi được đẩy lên về cuối phiên và kết phiên ở mức tăng 2.4%. Tiếp sau VJC là 3 cổ phiếu lớn trong ngành bán lẻ gồm PNJ (+1,4%), MWG (+1,4%) và PLX (+1,9%) cùng tăng khá. Ngoài ra, trong nhóm tăng giá có mặt thêm các trụ cột khác của thị trường như VIC (+0,6%), VCB (+0,1%), VRE (+0,1%) hay GAS (+1,2%). Ở chiều giảm, nhìn chung là mức giảm không lớn khiến chỉ số VN30 không thể tăng mạnh. Nhóm ngân hàng quay lại sắc xanh trong những phút cuối phiên chiều, dù vẫn có phân hóa. VCB (+0,1%) vẫn tăng, nhưng mức tăng rất nhẹ, 2 trụ cột khác là CTG (-0,5%) và BID (-0,2%) vẫn giảm. ACB là mã đáng chú ý nhất trong nhóm này, khi tăng tới 3,8% lên 32,400 đồng (cổ phiếu này tăng chỉ sau khi bước vào phiên chiều chừng 30 phút).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, mức tăng có được chủ yếu do hoạt động giảm bán từ nhà đầu tư. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn tiếp tục là tích cực do thị trường đang trong sóng tăng 5 với target trên lý thuyết quanh ngưỡng 1.250 điểm dự kiến sẽ đạt được vào đầu tháng 4/2021. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ có biến động mạnh do phiên tới là phiên cuối tuần và cũng là ngày cơ cấu danh mục cuối cùng của quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.120-1.125 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy quanh vùng đỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 1.169,97 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 1.155,74 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,42 điểm (+3,42%) lên 1.165,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.200 đồng, VIC tăng 700 đồng, GAS tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 246,204 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 8,31 điểm (+3,49%) lên 246,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 17.800 đồng, PVS tăng 700 đồng, S99 tăng 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 458,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,6 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 233,3 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 47,4 tỷ đồng tương ứng với 815 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 38,1 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 10,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 540 nghìn cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12 tỷ đồng tương ứng với 821 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Đặt mục tiêu giảm chi phí logistics xuống 16-20% GDP vào 2025

Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics đến 2025 vừa được Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng phê duyệt. Ngành logistics đặt mục tiêu giảm chi phí xuống còn 16-20% và đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế đạt 5-6%. Chiến lược phát triển dịch vụ logistics sẽ được xây dựng vào 2024.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu không thực sự tốt, giá tăng chủ yếu do hoạt động tiết cung của nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn được đánh giá ở mức tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ có biến động mạnh do phiên tới là phiên cuối tuần và cũng là ngày cơ cấu danh mục cuối cùng của quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.125 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.120 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ này sẽ là điểm mua mới tiềm năng cho các vị thế ngắn hạn trong trường hợp thị trường điều chỉnh mạnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,05 - 56,45 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	ỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.130 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

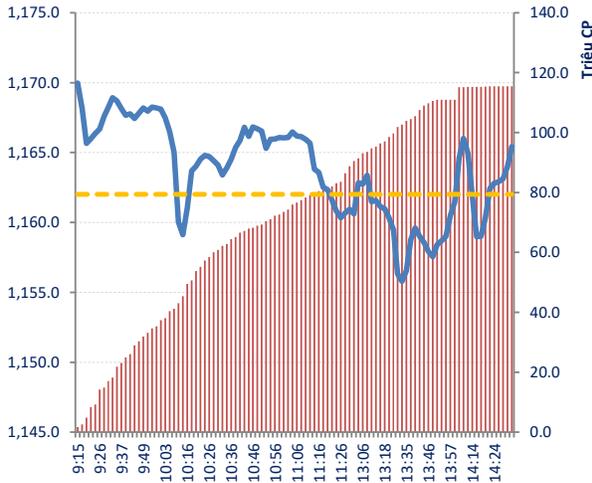
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,3 USD/ounce tương ứng với 0,46% xuống 1.789,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,347 điểm tương ứng 0,39% xuống 89,815 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2214 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4161 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,1 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,26 USD/thùng tương ứng với 0,41% lên 63,48 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng mạnh	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/2, chỉ số Dow Jones tăng 425,51 điểm tương ứng 1,35% lên 31.961,86 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 132,77 điểm tương ứng 0,99% lên 13.597,97 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 44,06 điểm tương ứng 1,14% lên 3.925,43 điểm.

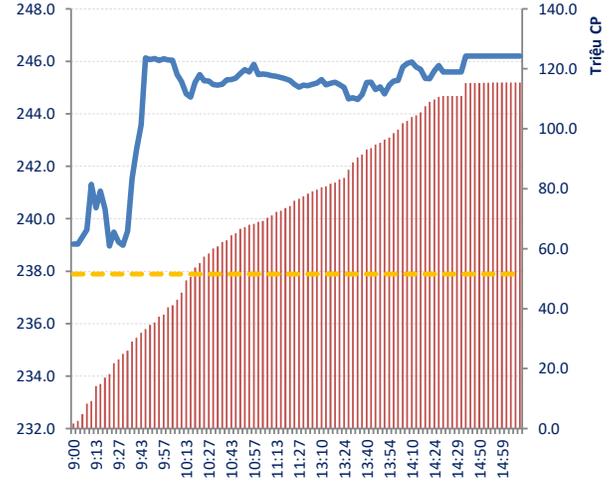


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

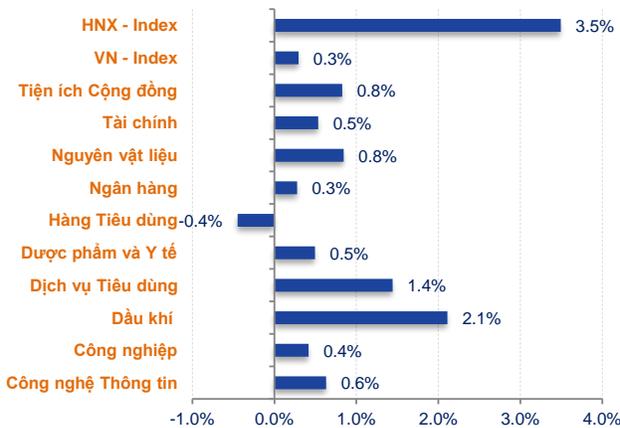
KLGD và VN-Index trong phiên



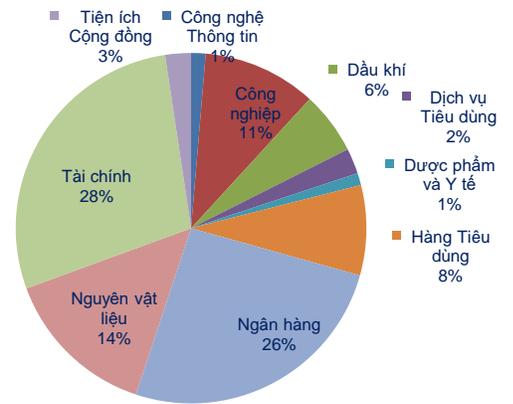
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



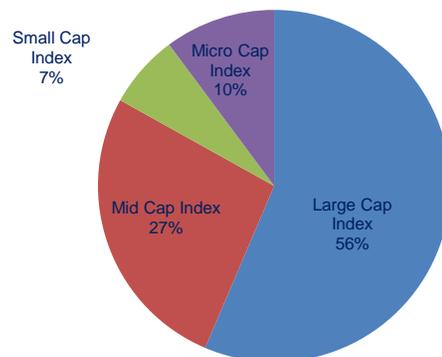
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAH	567,300	VNM	2,218,300
2	FUESSVFL	508,000	DXG	1,263,500
3	FUEVFVND	494,200	KDH	1,118,200
4	OCB	342,400	SSI	919,600
5	VHM	302,000	PLX	815,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	820,800	HHG	140,000
2	APS	104,800	VNF	100,200
3	VCS	52,000	BVS	86,000
4	BCC	28,900	NAG	61,400
5	PVS	24,900	CSC	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	43.60	44.15	↑ 1.26%	21,931,700
MBB	27.00	27.30	↑ 1.11%	19,252,600
STB	18.35	18.50	↑ 0.82%	18,359,100
TCB	39.10	39.10	→ 0.00%	16,715,500
DXG	23.85	23.00	↓ -3.56%	16,649,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.00	15.90	↓ -0.62%	24,986,950
PVS	21.80	22.50	↑ 3.21%	13,731,954
NVB	14.60	14.60	→ 0.00%	7,379,083
IDC	39.00	38.20	↓ -2.05%	6,020,202
HUT	4.90	5.00	↑ 2.04%	5,917,304

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDC	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
GIL	61.60	65.90	4.30	↑ 6.98%
RDP	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
RAL	175.00	187.20	12.20	↑ 6.97%
TCD	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
S99	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
THD	178.20	196.00	17.80	↑ 9.99%
CSC	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%
VGS	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	19.45	18.10	-1.35	↓ -6.94%
LCM	1.49	1.39	-0.10	↓ -6.71%
VFG	47.00	44.10	-2.90	↓ -6.17%
QCG	8.85	8.31	-0.54	↓ -6.10%
EMC	16.00	15.05	-0.95	↓ -5.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
VLA	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
HLY	44.60	40.20	-4.40	↓ -9.87%
UNI	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
GMX	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	21,931,700	25.1%	4,056	10.7	2.4
MBB	19,252,600	3250.0%	2,987	9.0	1.5
STB	18,359,100	9.6%	1,487	12.3	1.1
TCB	16,715,500	18.0%	3,521	11.1	1.8
DXG	16,649,900	-4.7%	(833)	-	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,986,950	12.7%	1,620	9.9	1.2
PVS	13,731,954	5.0%	1,357	16.1	0.8
NVB	7,379,083	0.0%	3	4,900.4	1.4
IDC	6,020,202	7.0%	1,005	38.8	2.7
HUT	5,917,304	-7.6%	(875)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDC	↑ 7.0%	14.9%	1,883	9.9	1.5
GIL	↑ 7.0%	28.9%	10,231	6.0	1.7
RDP	↑ 7.0%	0.6%	89	96.7	0.5
RAL	↑ 7.0%	35.1%	29,224	6.0	1.9
TCD	↑ 7.0%	19.8%	2,448	5.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	6.6%	1,269	10.2	0.7
S99	↑ 10.0%	17.9%	3,118	8.7	1.4
THD	↑ 10.0%	61.7%	10,999	16.2	11.8
CSC	↑ 9.9%	11.8%	1,971	14.9	1.6
VGS	↑ 9.9%	14.2%	2,443	6.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	567,300	10.7%	2,695	7.1	0.7
UESSVF	508,000	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVFN	494,200	N/A	N/A	N/A	N/A
OCB	342,400	24.4%	3,013	6.9	1.3
VHM	302,000	36.1%	8,463	12.1	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	820,800	0.0%	3	4,900.4	1.4
APS	104,800	15.3%	1,457	4.9	0.7
VCS	52,000	39.1%	9,093	9.1	3.4
BCC	28,900	7.4%	1,231	7.2	0.5
PVS	24,900	5.0%	1,357	16.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	365,979	4.0%	1,488	72.7	2.7
VCB	363,841	20.5%	4,974	19.7	3.7
VHM	338,162	36.1%	8,463	12.1	3.8
VNM	221,117	35.0%	5,313	19.9	6.6
BID	173,148	9.1%	1,775	24.3	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	62,370	61.7%	10,999	16.2	11.8
SHB	28,085	12.7%	1,620	9.9	1.2
VCS	13,264	39.1%	9,093	9.1	3.4
IDC	11,700	7.0%	1,005	38.8	2.7
PVS	10,420	5.0%	1,357	16.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	4.14	9.8%	1,037	10.6	0.9
EVG	3.66	3.0%	333	27.1	0.8
DRH	2.85	5.8%	792	13.5	0.8
HRC	2.75	1.7%	297	200.5	3.3
BSI	2.74	8.9%	1,048	13.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.04	0.0%	5	1,031.4	0.4
THD	2.92	61.7%	10,999	16.2	11.8
WSS	2.75	2.0%	206	23.3	0.5
VIG	2.58	-2.0%	(113)	-	0.7
VC7	2.37	3.4%	363	23.7	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
